

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3461/SGDĐT-GDTrH

Bình Phước, ngày 09 tháng 11 năm 2022

V/v thông báo cấu trúc đề thi Olympic
cấp tỉnh áp dụng từ năm học 2022-2023

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2525/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 415/SGDĐT-GDTrH ngày 16/02/2017 của Sở GDĐT về việc ban hành Điều lệ Kỳ thi Olympic 19/5 cấp tỉnh các môn học lớp 10 và lớp 11;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng bộ môn bậc THPT cấp tỉnh lần thứ nhất năm học 2022-2023;

Sở GDĐT thông báo đến các đơn vị cấu trúc đề thi Olympic 19/5 cấp tỉnh áp dụng từ năm học 2022-2023 như sau:

(Cấu trúc các môn học đính kèm Công văn này).

Nhận được Công văn này, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc trong quá trình triển khai đề nghị liên hệ về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) số điện thoại 02713879107 hoặc địa chỉ email: trunghoc@binhphuoc.edu.vn để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN TOÁN THPT– thời gian làm bài 180 phút**

(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LỚP 10 (đề thi tự luận gồm 10 câu, 20 điểm).

Giới hạn kiến thức: Thuộc chương trình môn Toán lớp 10 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Câu	Nội dung	Điểm	Mức độ
Câu 1	Ứng dụng hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2,0	Vận dụng
Câu 2	Hàm số - Hàm số bậc hai	2,0	Thông hiểu
Câu 3	Bất phương trình bậc hai – Phương trình quy về phương trình bậc hai	2,0	Vận dụng
Câu 4	Hệ phương trình bậc nhất 3 ẩn - Ứng dụng hệ phương trình bậc nhất 3 ẩn	2,0	Vận dụng cao
Câu 5	Đại số tổ hợp	2,0	Vận dụng
Câu 6	Xác suất	2,0	Vận dụng cao
Câu 7	Nhị thức Newton	2,0	Vận dụng
Câu 8	Hệ thức lượng trong tam giác - Giải tam giác	2,0	Vận dụng
Câu 9	Tọa độ điểm – Phương trình đường thẳng – Phương trình đường tròn	2,0	Vận dụng cao
Câu 10	Ba đường conic	2,0	Vận dụng
Tổng điểm		20	

II. LỚP 11 (đề thi tự luận gồm 9 câu, 20 điểm).

Giới hạn kiến thức: Thuộc chương trình môn Toán lớp 10 - 11 theo chương trình giáo dục phổ thông 2006.

Câu	Nội dung	Điểm	Mức độ
Câu 1	Giải phương trình hoặc hệ phương trình	2,0	Thông hiểu
Câu 2	Chứng minh bất đẳng thức, tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của biểu thức đại số	2,0	Vận dụng cao
Câu 3	Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng (đường thẳng, đường tròn)	2,0	Vận dụng
Câu 4	Giới hạn, hàm số liên tục	2,0	Thông hiểu
Câu 5	Phương trình lượng giác	3,0	Thông hiểu
Câu 6	Hình học không gian tổng hợp. a. Các bài toán chứng minh tính chất của hình học không gian: điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong quan hệ song song, quan hệ vuông góc; xác định thiết diện	2,0	Thông hiểu
	b. Tính góc, tính khoảng cách, tính diện tích thiết diện	2,0	Vận dụng
Câu 7	Đại số tổ hợp Quy tắc đếm, hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp	1,5	Thông hiểu
Câu 8	Xác suất	1,5	Vận dụng cao
Câu 9	Nhị thức Newton	2,0	Vận dụng
Tổng điểm		20	

**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN NGỮ VĂN THPT LỚP 10, LỚP 11 – thời gian làm bài 180 phút
(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

1. Kiến thức

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình môn Ngữ Văn với mục đích đánh giá năng lực tạo lập văn bản của học sinh.

2. Kỹ năng

- Vận dụng các kiến thức xã hội để viết bài văn nghị luận thể hiện quan điểm của cá nhân về một ý kiến, nhận định, một vấn đề xã hội.

- Kỹ năng làm bài văn nghị luận; vận dụng các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích, bác bỏ, bình luận... Biết cách cảm thụ tác phẩm mới theo đặc trưng thể loại.

3. Thái độ: Trung thực, nghiêm túc, sáng tạo.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Hình thức: tự luận

Cách tổ chức kiểm tra: học sinh làm bài thi tập trung trong 180 phút.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Mức độ/Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số
Câu 1. Nghị luận XH (Viết bài văn nghị luận xã hội)				Kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ:				1 8.0 40%	1 8.0 40%
Câu 2. Nghị luận văn học Li luận văn học + Nghị luận về một tác phẩm văn học				Vận dụng kiến thức văn học và kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài văn nghị luận: - Xác định đúng	

<i>ngoài chương trình SGK cả 3 bộ (KNTTVCS; CTST; CD)</i>				kiểu bài nghị luận. - Phân tích, cảm nhận tác phẩm theo đặc trưng thể loại; sử dụng kiến thức lí luận văn học. - Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có cảm xúc..	
Số câu:				1	1
Số điểm:				12	12
Tỉ lệ:				60%	60%
Tổng số điểm:				20	20
Tỉ lệ:				100%	100%

CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN TIẾNG ANH LỚP 10 VÀ LỚP 11 – Thời gian 180 phút
(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LISTENING (3.0 POINTS- 0.2/each): 15 sents

Part 1: Fill in the missing words: 5 sents

Part 2: True / False: 5 sents

Part 3: Multiple choice: 5 sents

II. USE OF LANGUAGE (7.0 POINTS): 55 sents

Part 1: Phonetics: 1.0 point – 0.1/each: 10 sents

+ Pronunciation: 5 sents

+ Stress: 5 sents

Part 2: Vocabulary & structures: 5.0 points – 0.125/each: 40 sents

Part 3: Error correction: 1.0 point – 0.2/each: 5 sents

III. READING (5.0 POINTS – 0.2/each): 25 sents

Part 1: Guided cloze test: 2.0 points: 10 sents

Part 2: Multiple choice: 2.0 points: 10 sents

Part 3: Heading matching: 1.0 point: 5 sents

IV. WRITING: (5.0 POINTS)

Part 1: Sentence transformation: 2.0 points - 0.2/ each (10 sents)

Part 2: Essay: 3.0 points

**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN VẬT LÝ THPT – thời gian làm bài 180 phút**

(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LỚP 10:

Câu 1. Bài toán về động học.

Câu 2. Bài toán về động lực học.

Câu 3. Bài toán về:

+ Công – Năng lượng – Công suất.

+ động lượng, định luật bảo toàn động lượng

Câu 4. Bài toán về chuyển động tròn.

Câu 5. Thực hành: lấy ý tưởng từ các bài thực hành, bài tính sai số trong chương trình Vật lí 10 - 2018.

II. LỚP 11:

Câu 1: Bài toán về tương tác tĩnh điện và chuyển động của điện tích trong điện trường đều.

Câu 2: Bài toán về mạch điện không đổi (không có máy thu).

Câu 3: Bài toán về từ trường và cảm ứng điện từ:

+ Bài toán xác định vec-tơ cảm ứng từ tại một điểm do dòng điện trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt gây ra; xác định vec-tơ cảm ứng từ tổng hợp.

+ Bài toán về suất điện động cảm ứng xuất hiện trong khung dây.

+ Bài toán về hiện tượng tự cảm.

Câu 4: Bài toán về quang hình:

+ Bài toán về sự khúc xạ, phản xạ toàn phần.

+ Bài toán chỉ có một thấu kính.

Câu 5: Thực hành:

+ Lấy ý tưởng từ các bài thực hành trong SGK Vật lí 11 chương trình chuẩn 2006.

+ Xử lí số liệu, tính sai số trong thực hành.

**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN HÓA HỌC THPT – Thời gian làm bài 180 phút**

(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

A. LỚP 10

I. NỘI DUNG ĐỀ THI

Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

1. Thành phần cấu tạo nguyên tử
2. Nguyên tố hóa học
3. Cấu trúc lớp vỏ electron của nguyên tử.
4. Obitan nguyên tử. Cấu hình electron nguyên tử và ion. Ý nghĩa 4 số lượng tử.
Đặc điểm lớp electron ngoài cùng

Chương 2: BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

1. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học
2. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố, thành phần và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì và nhóm
3. Định luật tuần hoàn – Ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học

Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC

1. Quy tắc octet
2. Liên kết ion; Liên kết cộng hóa trị; Liên kết hydrogen và tương tác Vander Waals
3. Công thức Lewis; Lai hóa obitan nguyên tử.

Chương 4 : PHẢN ỨNG OXI HÓA KHỬ- PHẢN ỨNG HẠT NHÂN

1. Phản ứng oxi hóa khử và ứng dụng trong cuộc sống.
2. Phản ứng hạt nhân- ứng dụng đồng vị phóng xạ và phản ứng hạt nhân.

Chương 5 : NĂNG LƯỢNG HÓA HỌC

1. Enthalpy tạo thành và biến thiên enthalpy của phản ứng hoá học
2. Tính biến thiên enthalpy của phản ứng hoá học
3. Năng lượng hoạt hóa của phản ứng hóa học
4. Entropy và biến thiên năng lượng tự do Gibbs.

Chương 6: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG HÓA HỌC

1. Phương trình tốc độ phản ứng và hằng số tốc độ phản ứng.
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng hoá học

Chương 6: NGUYÊN TỐ NHÓM VII- HALOGEN

1. Tính chất vật lí và hoá học các đơn chất nhóm VIIA
2. Hydrogen halide – Một số phản ứng của ion halide

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. Thời gian làm bài: 180 phút. Thang điểm 20

2. Phân bố nội dung trong đề thi: Đề thi gồm 5 câu, mỗi câu có thể có nhiều câu hỏi nhỏ và cho điểm cụ thể cho từng câu. Cụ thể

Câu 1: (6 điểm): Cấu tạo nguyên tử; Hệ thống tuần hoàn; Liên kết hóa học.

- Cấu tạo nguyên tử (2 điểm)
- Hệ thống tuần hoàn (2 điểm)
- Liên kết hóa học (2 điểm)

Câu 2: (4 điểm): Phản ứng oxi hóa – khử. Phản ứng hạt nhân.

- Phản ứng oxi hóa- khử (2 điểm)
- Phản ứng hạt nhân (2 điểm)

Câu 3: (4 điểm): Cơ sở hóa học

- Năng lượng hóa học (2 điểm)
- Tốc độ phản ứng hóa học (2 điểm)

Câu 4: (4 điểm): Nguyên tố nhóm VII- Halogen.

Câu 5: (2 điểm): Vận dụng kiến thức hóa học vào thực tiễn cuộc sống

- Hóa học đối với việc phòng chống cháy nổ.
- Vận dụng kiến thức hóa học vào thực tiễn cuộc sống; thực hành, thí nghiệm.

B. LỚP 11

I. NỘI DUNG ĐỀ THI

Chương 1: SỰ ĐIỆN LI VÀ PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI ION

1. Sự điện li. Chất điện li. Độ điện li. Hằng số điện li. Định luật bảo toàn nồng độ.

2. Axit – bazơ – muối: định nghĩa, phân loại, danh pháp, tính chất chung, tính axit – bazơ của các ion. Phản ứng trao đổi ion.

3. Tích số ion của nước, ý nghĩa. Dung dịch axit – bazơ. pH và chất chỉ thị axit – bazơ.

Chương 2: NHÓM IVA, VA.

Tính chất và ứng dụng của đơn chất và hợp chất các nguyên tố nhóm IVA (cacbon, silic); VA (Nitơ, photpho).

Chương 3: ĐẠI CƯƠNG VỀ HỢP CHẤT HỮU CƠ

1. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ: Phân tích nguyên tố; Xác định khối lượng phân tử; Các phương pháp thiết lập xác định công thức phân tử hợp chất hữu cơ.

2. Cấu tạo hợp chất hữu cơ: Thuyết cấu tạo hoá học; Đồng đẳng; Đồng phân, danh pháp

Chương 4: HIDROCACBON NO, CHỨA NO, THƠM

1. Ankan: Cấu tạo, danh pháp; Tính chất vật lý, tính chất hoá học (Phản ứng thế, đề hidro hoá, cracking, phản ứng cháy); Ứng dụng, Điều chế.

2. Anken: Cấu tạo danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học (Phản ứng cộng, phản ứng trùng hợp, phản ứng oxi hoá); phân tích cấu trúc; Ứng dụng, điều chế.

3. Ankadien – Cao su: Cấu tạo, danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học (Phản ứng cộng phản ứng trùng hợp); Ứng dụng, điều chế.

4. Ankin: Cấu tạo, danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học (phản ứng cộng, phản ứng trùng hợp, phản ứng thế nguyên tử H, phản ứng oxi hoá); Ứng dụng, điều chế.

5. Benzen, đồng đẳng benzen và một số hidrocacbon thơm khác (Stiren). Cấu tạo, danh pháp, tính thơm.

Chương 5: HỢP CHẤT CÓ NHÓM CHỨC

1. Dẫn xuất halogen: Cấu tạo, danh pháp.

2. Ancol: Cấu tạo, danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học (Phản ứng thế, phản ứng tách, phản ứng oxi hoá); Phân tích cấu trúc; Ứng dụng, điều chế.

3. Phenol: Cấu tạo, danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học; Ứng dụng.

4. Andehit: Cấu tạo; Tính chất vật lí và hoá học (Phản ứng cộng, phản ứng oxi hoá khử); Phân tích cấu trúc, danh pháp

5. Axit cacboxylic: Cấu tạo; danh pháp; Tính chất vật lí và hoá học (Tính axit, phản ứng thế tạo dẫn xuất axit, phản ứng gốc hidrocacbon; Phân tích cấu trúc; Ứng dụng, điều chế.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. Thời gian làm bài: 180 phút. Thang điểm 20

2. Phân bố nội dung trong đề thi: Đề thi gồm 5 câu, mỗi câu có thể có nhiều câu hỏi nhỏ và cho điểm cụ thể cho từng câu. Cụ thể:

Câu 1: (4 điểm): Sự điện li và phản ứng trao đổi ion trong dung dịch.

1.1. (1 điểm) Dự đoán kết quả phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li; nhận biết các dung dịch mất nhãn của hợp chất vô cơ.

1.2. (1 điểm) Bài toán liên quan đến pH.

1.3. (2 điểm) Bài toán (tính khối lượng; thể tích; nồng độ mol...) của các chất trước; sau phản ứng.

Câu 2: (4 điểm): Hóa vô cơ phi kim (nhóm VA và IVA).

2.1. (1 điểm) Xác định chất- Hoàn thành sơ đồ phản ứng.

2.2. (1 điểm) Phân bón hóa học và ứng dụng.

2.3. (2 điểm) Bài toán về muối hidrocacbonat, muối cacbonat; CO₂ tác dụng với dung dịch OH⁻; các bài toán về axit nitric và muối nitrat.

Câu 3: (5 điểm): Đại cương hóa hữu cơ – Hidrocacbon.

3.1. (1 điểm) Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp.

3.2. (2 điểm) Xác định chất dựa trên sơ đồ phản ứng, phản ứng đặc trưng, ...; nhận biết các hidrocacbon.

3.3. (2 điểm) Bài toán hỗn hợp các hidrocacbon dựa trên tính chất vật lí, hóa học,

Câu 4: (5 điểm): Hợp chất hữu cơ có nhóm chức (Dẫn xuất halogen, ancol, phenol,

andehit, axit).

4.1. (1 điểm) So sánh, sắp xếp (có giải thích): nhiệt độ sôi; độ tan trong nước; Liên kết hiđro; độ linh động của nguyên tử hiđro (ancol, phenol, axitcacboxylic)

4.2. (2 điểm) Viết phương trình hóa học biểu diễn mối liên hệ giữa các dẫn xuất; Xác định công thức phân tử viết công thức cấu tạo, gọi tên; nhận biết các dẫn xuất.

4.3. (2 điểm) Bài toán về hỗn hợp các chất dựa trên tính chất vật lí, hóa học,

Câu 5: (2 điểm): *Vận dụng kiến thức hóa học vào thực tiễn cuộc sống; thực hành, thí nghiệm.*

**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN SINH HỌC THPT – thời gian làm bài 180 phút**

(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LỚP 10: Đề gồm 05 câu, 20 điểm

TT	NỘI DUNG	Điểm
1	Chủ đề 4: Thành phần hóa học của tế bào.	2
2	Chủ đề 5: Cấu trúc của tế bào.	2
3	Chủ đề 6: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong tế bào	3
4	Chủ đề 7: Thông tin tế bào và phân bào	2
5	Chủ đề 8: Công Nghệ Tế Bào.	3
6	Chủ đề 9: Vi Sinh Vật, Virus	6
7	Thực hành	2
TỔNG ĐIỂM		20

II. LỚP 11: Đề gồm 05 câu, 20 điểm

Câu 1. (4 điểm) Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật.

Câu 2. (4 điểm) Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật.

Câu 3. (4 điểm) Cảm ứng và vận động ở động vật

Câu 4. (4 điểm) Sinh trưởng và phát triển (động vật và thực vật).

Câu 5. (4 điểm) Bài tập quy luật di truyền (Quy luật phân ly, Quy luật phân ly độc lập, Quy luật di truyền liên kết và hoán vị gen)

CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN LỊCH SỬ THPT - Thời gian 180 phút
(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

Đề thi tự luận gồm 05 câu. Tổng số điểm: 20 điểm.

I. LỚP 10 (Chương trình GDPT 2018)

STT	CHỦ ĐỀ, NỘI DUNG
1	CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI
	Văn minh Ai Cập.
	Văn minh Trung Hoa.
	Văn minh Hy Lạp – La Mã.
2	CHỦ ĐỀ: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI
	Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
3	CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)
	Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
	Văn Minh Đại Việt.

II. LỚP 11: (Chương trình SGK Lịch Sử 11 – nâng cao)

STT	PHÂN	NỘI DUNG
1	Lịch Sử Thế Giới	Bài 4: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
		Bài 18: Các nước Đông Nam Á (Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)
		Bài 21: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)
2	Lịch Sử Việt Nam	Bài 33: Việt Nam trước nguy cơ bị Pháp xâm lược
		Bài 34: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858-1884)
		Bài 37: Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội và tư tưởng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX
		Bài 38: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)
		Bài 40: Sự khởi đầu của một khuynh hướng cứu nước mới trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

**CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN ĐỊA LÝ THPT – Thời gian làm bài 180 phút**

(Đính kèm Công văn số: 3461 /SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LỚP 10:

A. NỘI DUNG: Theo Chương trình GDPT 2018 môn Địa lí lớp 10 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

I. Lí thuyết: Giáo viên cần bám sát Yêu cầu cần đạt trong Chương trình khi ôn luyện cho học sinh.

Phần thứ nhất: Địa lí tự nhiên:

1. Trái Đất
 - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.
2. Khí quyển (kết hợp với chuyên đề Biến đổi khí hậu)
 - Nhiệt độ không khí.
 - Khí áp và gió.
 - Mưa
 - Các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất.
3. Thủy quyển
 - Nước trên lục địa.
 - Nước biển và đại dương.
4. Một số quy luật của vỏ địa lí
 - Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.
 - Quy luật địa đới và phi địa đới.

Phần thứ hai: Địa lí kinh tế - xã hội:

1. Địa lí dân cư
 - Dân số và sự phát triển dân số trên thế giới.
 - Gia tăng dân số.
 - Cơ cấu dân số.
 - Phân bố dân cư.
 - Đô thị hoá (kết hợp với chuyên đề Đô thị hóa).
2. Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế
 - Các nguồn lực phát triển kinh tế.
 - Cơ cấu nền kinh tế.
 - Tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.
3. Địa lí các ngành kinh tế
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
 - Công nghiệp.

- Dịch vụ.
- 4. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh
 - Môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
 - Phát triển bền vững.
 - Tăng trưởng xanh.

II. Thực hành:

1. Giáo viên cần bám sát Yêu cầu cần đạt trong Chương trình khi ôn luyện cho học sinh.
2. Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích; nhận xét bảng số liệu và giải thích (lấy số liệu của thế giới hoặc của thế giới trong đó có Việt Nam).
3. Đọc và khai thác các kiến thức từ bản đồ, lược đồ, sơ đồ, bảng số liệu... liên quan đến các nội dung trên.
4. HS có các kỹ năng tính toán: cách tính tỉ trọng; tốc độ tăng trưởng; lương thực bình quân đầu người (kg/người); tổng giá trị xuất nhập khẩu, cán cân xuất nhập khẩu, giá trị xuất khẩu, giá trị nhập khẩu, tỉ lệ xuất nhập khẩu; mật độ dân số trung bình, tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên, tỉ lệ gia tăng dân số; năng suất (tạ/ha); sản lượng; tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người...

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC ĐỊA LÍ LỚP 10: Đề thi gồm 5 câu:

1. **Địa lí tự nhiên:** 2 câu, 8 điểm:
 - **Câu 1** (4 điểm): Trái Đất; Một số quy luật của vỏ địa lí.
 - **Câu 2** (4 điểm): Khí quyển; Thủy quyển.
2. **Địa lí kinh tế - xã hội:** 3 câu, 12 điểm:
 - **Câu 3** (4 điểm): Địa lí dân cư; Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.
 - **Câu 4** (4 điểm): Địa lí các ngành kinh tế; Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.
 - **Câu 5** (4 điểm): Vẽ biểu đồ - nhận xét - giải thích (nội dung trong phần Địa lí kinh tế - xã hội).

Ghi chú: Các kỹ năng liên quan đến nhận xét bảng số liệu - giải thích; phân tích bản đồ, lược đồ, sơ đồ có thể lồng ghép trong các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

LỚP 11:

A. NỘI DUNG: Theo Chương trình Địa lí hiện hành lớp 11, 12 nâng cao

I. Lí thuyết:

Phần thứ nhất: Khái quát nền kinh tế - xã hội thế giới: (Địa lí lớp 11 Nâng cao)

1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, nền kinh tế tri thức.
2. Một số vấn đề mang tính toàn cầu.

Phần thứ hai: Địa lí khu vực và quốc gia:

1. Khu vực Đông Nam Á (Địa lí lớp 11 Nâng cao).
2. Biển Đông (liên hệ Việt Nam), thuộc Bài 9 và Bài 57 sách giáo khoa Địa lí lớp

12 Nâng cao.

Phần thứ ba: Địa lí Việt Nam:

1. Chủ đề “Địa lí tự nhiên Việt Nam” (Địa lí lớp 12 nâng cao).
2. Chủ đề “Địa lí Dân cư Việt Nam” (Địa lí lớp 12 nâng cao).
3. Chủ đề “Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam” (Địa lí lớp 12 nâng cao).

II. Thực hành:

Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích; nhận xét bảng số liệu và giải thích; đọc và khai thác các kiến thức từ bản đồ, lược đồ, sơ đồ, bảng số liệu... liên quan đến các nội dung trên.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC ĐỊA LÍ LỚP 11: Đề thi gồm 5 câu

Điều chỉnh lại như sau:

- **Câu 1** (4 điểm): Nằm trong phần “Khái quát nền kinh tế - xã hội thế giới” (Địa lí lớp 11 Nâng cao).

- **Câu 2** (4 điểm): Nằm trong phần “Địa lí khu vực và quốc gia” (Khu vực Đông Nam Á - Địa lí lớp 11 Nâng cao; Biển Đông - liên hệ Việt Nam - Địa lí lớp 12 Nâng cao).

- **Câu 3** (4 điểm): Nằm trong phần “Địa lí tự nhiên Việt Nam” (Địa lí lớp 12 nâng cao).

- **Câu 4** (4 điểm): Nằm trong phần “Địa lí Dân cư Việt Nam” (Địa lí lớp 12 nâng cao).

- **Câu 5** (4 điểm): Vẽ biểu đồ - nhận xét - giải thích (nội dung phần “Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam” Địa lí lớp 12 nâng cao).

Ghi chú: Các kỹ năng liên quan đến nhận xét bảng số liệu - giải thích; phân tích bản đồ, lược đồ, sơ đồ có thể lồng ghép trong các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

***** Lưu ý cho cả lớp 10 và 11:**

- Tổng số điểm toàn bài là 20 điểm, số điểm lẻ cho đến 0,25 điểm.

- Thời gian làm bài 180 phút.

- Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam và Tập bản đồ thế giới và các châu lục trong khi thi.

CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN THPT – Thời gian làm bài 180 phút
(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

I. LỚP 10

1. Hình thức: Tự luận

2. Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

3. Cấu trúc đề thi gồm 5 câu thang điểm 20 được phân bổ như sau:

Khối 10	Câu 1(4 điểm)				Nội dung đề thi ra trong giới hạn các bài sau: - Bài 1: Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế - Bài 3: Thị trường và chức năng của thị trường. - Bài 5: Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. - Bài 8: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh - Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân - Bài 17: Pháp luật và đời sống - Bài 19: Thực hiện pháp luật - Bài 23: Nội dung cơ bản của Hiến Pháp nước CHXHCNVN năm 2013 về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 2 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 3 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 4 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 5 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	

II. LỚP 11

1. Hình thức: Tự luận

2. Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

3. Cấu trúc đề thi gồm 5 câu thang điểm 20 được phân bổ như sau:

	Câu 1(4 điểm)				Nội dung đề thi ra trong giới hạn các bài sau: - Bài 2: Hàng hóa – Tiền tệ - Thị trường - Bài 3: Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá. - Bài 4: Cạnh tranh trong
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 2 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 3 (4 điểm)				
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	

Khối 11	30%	30%	30%	10%	sản xuất và lưu thông hàng hóa - Bài 5: Cung cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa - Bài 12: Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường - Bài 13: Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá <i>(Bỏ nội dung phần chính sách khoa học và công nghệ, chính sách văn hóa)</i> - Bài 14: Chính sách quốc phòng và an ninh. (Trừ các các nội dung giảm tải, bám sát công văn 3280 ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT những phần hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, khuyến khích học sinh tự học, không dạy, không yêu cầu học sinh làm giáo viên không ra trong đề thi);Bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT.
	Câu 4 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	
	Câu 5 (4 điểm)				
	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng 30%	Vận dụng cao 10%	

CẤU TRÚC ĐỀ THI OLYMPIC CẤP TỈNH
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2022-2023
MÔN TIN HỌC THPT-Thời gian làm bài 180 phút

(Đính kèm Công văn số:3461 /SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2022)

A. Hình thức thi

- Lập trình trên máy tính giải các bài toán.
- Số lượng bài toán: từ 3 đến 4 bài. Mỗi bài toán sẽ có nhiều thuật toán để giải, được phân loại theo độ phức tạp thời gian.
- Ngôn ngữ lập trình: Python, C, C++.

B. Nội dung kiến thức, kỹ năng

Bao gồm kiến thức các môn học đã học trong chương trình phổ thông.

1. LỚP 10

a) Kỹ năng lập trình

- Thao tác với tệp văn bản, bàn phím, màn hình.
- Cấu trúc lập trình cơ bản.
- Kỹ thuật đệ quy.

b) Cấu trúc dữ liệu

- Mảng (array).
- Xâu (string).

c) Chiến lược, thuật toán

- Duyệt (brute force).
- Tham lam (greedy).
- Quay lui (backtracking).
- Các thuật toán liên quan tính chất của số nguyên.
- Tìm kiếm.
- Sắp xếp.

2. LỚP 11

a) Kỹ năng lập trình

Bao gồm các kỹ năng lập trình của khối 10.

b) Cấu trúc dữ liệu

- Bao gồm các cấu trúc dữ liệu của khối 10.
- Tập hợp (set).

c) Chiến lược, thuật toán

- Bao gồm các chiến lược, thuật toán của khối 10.
- Chia để trị (divide and conquer).
- Quy hoạch động (dynamic programming).
- Ad-hoc.

-----Hết-----